TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-PT
Ngày 20/9/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vận chuyển".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Vệt Dũng
Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu
Bà Trần Thị T Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Vện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Chức vụ: Kiểm sát Vên.

Ngày 19 và 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLPT-DS ngày 18/8/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vận chuyển*".

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2023/KDTM-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 160/2023/QĐ-PT ngày 25/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2023/QĐ-PT ngày 06/9/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH T - Địa chỉ: 33 Q phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đình S - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: 66 C, quận N, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt).*

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Nhật P - Luật sư của Công ty Luật TNHH NPQ. *(Có mặt).*

* *Bị đơn:* Công ty TNHH N - Địa chỉ trụ sở chính: 133/17 T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh

N - Chức vụ: Giám đốc. Công ty TNHH N ủy quyền cho Công ty luật TNHH Đông Phương Luật - Chi nhánh Đà Nẵng. Địa chỉ: 45 Nguyễn K, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Công ty luật TNHH Đông Phương Luật - Chi nhánh Đà Nẵng cử ông Nguyễn Phước C và ông Trần Quang T tham gia giải quyết vụ án. *(Theo Quyết định số 2908/2023/QĐ/ĐPL-ĐN ngày 29/8/2023). (Ông Cử và ông Thịnh có mặt).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đoàn Duy T - Sinh năm: 1982 - Là nhân viên lái xe của Công ty TNHH T - Địa chỉ: 33 Q phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT: Tổ 10 phường M quận N, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt).*

2. Công ty TNHH O (Vệt Nam) - Địa chỉ: Số 3A, đường 2A, Khu công nghiệp A, Xã T, Huyện S, Tỉnh Quảng Ngãi. *(Vắng mặt).*

Người kháng cáo: Công ty TNHH T, là Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:*

Ngày 01/01/2022, Công ty TNHH T (gọi tắt là Tân Hiểu N) và Công ty TNHH N (gọi tắt là N) có ký Hợp đồng vận chuyển số 02/HĐVC-2022/NNDĐ-THN, Tân Hiểu N vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của N. Ngày 26/01/2022, Công ty TNHH T vận chuyển lô hàng keo phun 1* 20HQ (số cont YMLU3584621) theo lộ trình di chuyển từ Cảng Đà Nẵng đến CÔNG TY TNHH O (VỆT NAM), KCN Vsip Quảng Ngãi, Tân Hiểu N đã vận chuyển theo như đúng thỏa thuận, sau đó Tân Hiểu N đã xuất hóa đơn các lần vận chuyển đơn hàng với số tiền là 110.525.817 đồng nhưng N không T toán số tiền đã vận chuyển. Công ty TNHH T yêu cầu Công ty TNHH N phải T toán số tiền là 125.344.229 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi chín đồng), trong đó tiền nợ vận chuyển hàng hóa là 110.525.817 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử với mức lãi 10%/năm là 14.818.412 đồng, cụ thể: theo hóa đơn 0000249 ngày 28/01/2022 là 11.432.361 đồng (83.960.000đ x 10%/năm/365 ngày x 497 ngày), hóa đơn số 0000259 ngày 28/02/2022 là 3.207.051 đồng (25.065.817đ x

10%/năm/365 ngày x 467 ngày), hóa đơn số 0000263 ngày 31/3/2022 là 179.000 đồng (1.500.000đ x 10%/năm/365 ngày x 437 ngày).

Trong quá trình giải quyết, đại diện Công ty đã xem Video bên Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ V thì phía Công ty chúng tôi xác nhận xe là của Công ty TNHH T, do tài xế của Công ty là ông Nguyễn Đoàn Duy T lái. Phía bên chúng tôi xác nhận ngày 26/01/2022, tại kho hàng của Công ty TNHH O có xảy ra sự cố tuy nhiên khi xảy ra sự cố ngã đổ hàng hóa chưa có làm biên bản hiện trường ngay để kịp thời xác định số lượng hàng hóa bị thiệt hại để lên phương án phối hợp với đơn vị bảo hiểm hàng hóa để khắc phục rủi ro, giảm thiểu thiệt hại cho các bên mà vẫn rút hàng cho đến khi rỗng container, lái xe biết hàng hóa bị ngã đổ nhưng bên đơn vị rút hàng là Công ty TNHH O bảo lái xe về đi và không có chuyện gì. Biên bản hiện trường lập khi nào thì bên Công ty Tân Hiểu N không rõ và không được biết, do tình hình dịch bệnh nên sau khi rút hàng xong thì lái xe đi về không ở lại hiện trường để xác nhận vào biên bản. Tại thời điểm xảy ra thiệt hại, Công ty Tân Hiểu N có nhận được thông báo từ đối tác về Vệc sự cố xảy ra nhưng không đề nghị Công ty cử người vào phối hợp hợp xử lý sự cố mà Công ty N tự xử lý với các bên. Khoảng tháng 4/2022, Công ty Tân Hiểu N mới nhận được biên thỏa thuận bồi thường giữa Công ty V và Công ty O do Công ty N gửi đến qua zalo. Về số lượng hàng hóa hư hỏng thời điểm đó chúng tôi chưa biết, sau này mới được phía bên Công ty TNHH N thông báo mới biết được số lượng hàng hóa hư hỏng, giá trị thiệt hại bên Công ty TNHH N phải bồi thường. Sau khi nhận được các văn bản do Công ty TNHH N gửi đến thì hai bên có thỏa thuận các phương án chia sẻ rủi ro nhưng không thành công. Công ty TNHH T không có ý kiến gì về số lượng hàng hóa bị thiệt hại này.

Tại thời điểm trước khi xảy ra sự cố thì cửa container đã mở trước, hàng hóa đã được lấy đi một phần rồi, không còn nguyên seal, xe đang được lùi về vị trí xuống dốc, Vệc ngã đổ hàng hóa thì không phải do va chạm với tường nhà mà do hàng còn lại trong kho không còn độ liên kết do đã rút hàng trước đó. Tại thời điểm xe đậu tại kho để rút hàng đang trong giai đoạn dịch cho nên Vệc di chuyển lên xuống của tài xế rất khó khăn, tài xế phải tuân theo mọi sự hướng dẫn của bộ phận rút hàng của Công ty TNHH O.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty TNHH N yêu cầu Công ty TNHH T đền bù tổng thiệt hại do hàng hóa ngã đổ bị hư hỏng số tiền là: 326.047.414 đồng,

sau khi trừ số tiền vận chuyển là 110.525.817 đồng còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 215.521.597 đồng, Công ty chúng tôi không đồng ý.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Công ty chúng tôi là đơn vị chuyên dịch vụ vận chuyển, do có nhiều đơn hàng vận chuyển nên sau khi nhận trực tiếp với khách hàng chúng tôi chuyển giao lại cho Công ty TNHH T thông qua Hợp đồng vận chuyển nguyên tắc. Công ty TNHH T là đối tác cộng tác làm ăn với Công ty chúng tôi nhiều năm nay.

Cụ thể, Công ty TNHH N chúng tôi nhận hợp đồng vận chuyển với Công ty TNHH thương mại và dịch vụ V thông qua hợp đồng số 01/NNDĐ-VH/2020 ngày 30/7/2020;

Sau đó, Công ty TNHH N ký hợp đồng giao lại vận chuyển cho Công ty TNHH T thông qua Hợp đồng vận chuyển nguyên tắc số 02/HĐVC-2022/NNDĐ-THN ngày 01/01/2022.

Ngày 26/01/2022, trong quá trình vận chuyển lô hàng keo phun 1* 20HQ (số cont YMLU3584621) theo lộ trình di chuyển từ Cảng Đà Nẵng đến Công ty TNHH O (Vệt Nam), KCN Vsip Quảng Ngãi, lái xe của Công ty TNHH T lúc giao hàng không cẩn thận, mở toang cửa container di chuyển không đúng luật, lùi xe không chính xác dẫn đến rơ mooc xe va đập với tường kho làm hàng trong container ngã đổ, khi di chuyển xe vào vào vị trí thì chỉ có mình tài xế trên xe, hoàn toàn không có ai khác can thiệp vì vậy Vệc va chạm gây ra hư hỏng hàng hóa lỗi là do bên tài xế trực tiếp điều khiển xe của Công ty TNHH T gây ra dẫn đến hư hỏng 550 thùng, mỗi thùng 14kg, khối lượng là 7.700 kg, đơn giá 1.858USD/kg, tổng số tiền thiệt hại là 14306.6USD, tỷ giá ngày 26/01/2022 là 22.790 đồng, quy ra tiền Vệt Nam đồng là 326.047.414 đồng.

Để giải quyết ổn thoả thiệt hại, duy trì sự hợp tác làm ăn giữa các bên, ngày 12/02/2022 Công ty TNHH O và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Vạn Hải cùng nhau lập Biên bản thoả thuận về Vệc cấn trừ công nợ, bồi thường thiệt hại trong quá trình vận chuyển, thống nhất số tiền bồi thường 326.047.414 VNĐ.

Ngày 17/2/2022 Công ty TNHH thương mại và dịch vụ V và Công ty TNHH N lập Biên bản thoả thuận về Vệc cấn trừ công nợ, bồi thường thiệt hại trong quá trình vận chuyển, thống nhất số tiền bồi thường 326.047.414 VNĐ cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ V được trả dần trong vòng 18 tháng.

Công ty TNHH T là đơn vị trực tiếp vận chuyển và là bên trực tiếp giây ra thiệt hại hư hỏng hàng hoá, đã có hình ảnh và Vdeo được trích xuất từ camera Công ty O ghi nhận, nhiều lần chúng tôi yêu cầu cùng nhau bàn bạc giải quyết nhưng Công ty Tân Hiểu N không đồng ý. Xét thấy, theo khoản 4 của Điều 3 trách nhiệm của bên B trong hợp đồng có quy định, do trong quá trình vận chuyển Công ty TNHH T đã bất cẩn làm hư hỏng hàng hoá là lỗi của Công ty TNHH T nên phải có trách nhiệm bồi thường.

Khi sự cố thiệt hại xảy ra thì bên trực tiếp vận chuyển hàng hóa có trách nhiệm phối hợp với các bên để làm thủ tục xác định thiệt hại, giải quyết bồi thường. Tuy nhiên, sau khi rút hàng hóa xong, bộ phận kho đến tạm tính giá trị thiệt hại, lập biên bản hiện trường nhưng tài xế không ký biên bản, nhanh chóng rời khỏi hiện trường, không phối hợp giải quyết cùng các bên. Sau khi xảy ra thiệt hại, Công ty TNHH N đã thông báo ngay cho Công ty TNHH T bằng điện thoại nhưng Công ty TNHH T không cử người đến cùng xử lý. Công ty TNHH N đã chịu trách nhiệm bồi thường số tài sản bị hư hỏng và đã trao đổi nhiều lần với Công ty TNHH T về số tiền bồi thường nhưng Công ty TNHH T không hợp tác. Đến tháng 4/2022, Công ty TNHH N gửi các văn bản liên quan đến Vệc bồi thường cho Công ty TNHH T qua đường bưu điện.

Nay chúng tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố buộc Công ty TNHH T đền bù tổng thiệt hại cho chúng tôi số tiền là: 326.047.414 đồng, sau khi trừ số tiền vận chuyển là 110.525.817 đồng còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 215 .521.597 đồng.

Mặc dù hàng hóa không còn nguyên seal nhưng từng balet vẫn còn nguyên, được niêm phong đầy đủ. Thời điểm dịch bệnh có hạn chế Vệc tiếp xúc của tài xế nhưng tài xế vẫn được lên xuống bình thường, hoàn toàn không có chuyện tài xế phải tuân theo sự hướng dẫn của bộ phận rút hàng của Công ty TNHH O.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đoàn Duy T trình bày:*

Ông T là lái xe của Công ty TNHH T, ông T được Công ty TNHH T giao vận chuyển container từ cảng Đà Nẵng đến Công ty TNHH O (Vệt Nam) bằng xe Container biển số 43C-234.15, số mooc số 43R-010.28. Ngày 26/01/2022, tại kho hàng của Công ty TNHH O (Vệt Nam) ông T cho xe di chuyển theo đúng hướng dẫn, yêu cầu của nhân Vên Công ty TNHH O (Vệt Nam) vào kho để cho bộ phận này tiến hành rút hàng trong container. Ông T khẳng định, trong quá trình điều

khiển xe tại nhà kho tôi không để rơ-mooc xe container va chạm với tường kho làm cho hàng hóa đổ vỡ cho nên Vệc Công ty TNHH N cho rằng tôi để xe va chạm với tường thành nhà kho khiến hàng hóa bị đổ vỡ là hoàn toàn không xảy ra trên thực tế. Ông xác nhận có xảy ra Vệc hàng hóa bị đổ từ container xuống đất khi ông T đang lùi xe vào khu vực kho để tiếp tục lấy hàng xuống nhưng lỗi không phải do ông T mà do các nhân Vên của kho yêu cầu ông lùi xe.

Khi xe ở nhà kho để trả hàng là đang trong tình trạng nguyên container (container không bị hư hại, móp méo do va đập), nguyên seal (đúng seal của container và vẫn còn nguyên vẹn). Do vậy, đơn vị vận chuyển là Công ty TNHH T đã vận chuyển hàng hóa tới nơi giao theo đúng hợp đồng vận chuyển đã ký kết với Công ty TNHH N. Tuy nhiên, khi xe đậu tại nhà kho để rút hàng, bộ phận rút hàng tại kho sau khi đã tháo seal thì phát hiện một số thùng hàng trên container bị chảy keo thì không tiến hành lập biên bản ghi nhận hiện trường. Liên quan đến Vệc chảy keo tại kho là do Vệc đơn vị bố trí, sắp xếp hàng hóa lên container không tạo ra liên kết chặt chẽ giữa các thùng hàng dẫn tới một số thùng hàng trong container bị đổ vỡ. Mặt khác, sau khi phát hiện sự cố chảy keo, Công ty TNHH N không chủ động phối hợp ngay tức khắc với Công ty TNHH T để tiến hành bàn bạc, phối hợp đưa ra phương án khắc phục sự cố nhằm hạn chế thiệt hại giữa các bên liên quan mà để mặc cho bộ phận rút hàng cho đến khi rỗng container và bảo với tôi rằng *"cứ lái xe về đi không có chuyện gì đâu"*.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH O (Việt Nam) trình bày:*

Công ty TNHH O (Vệt Nam) có những lô hàng từ cảng Đà Nẵng về khu KCN Vsip Quảng Ngãi, Công ty chọn Công ty TNHH thương mại và dịch vụ V là đơn vị vận chuyển duy nhất trong thời gian qua. Ngày 26/01/2022, trong quá trình vận chuyển lô hàng keo phun đã xảy ra sự cố làm hư hỏng số hàng là 550 thùng, mỗi thùng 14kg. Trên tinh thần đối tác làm ăn lâu dài, Công ty đã thoả thuận đền bù theo đơn giá trên hoá đơn 1.858USD/kg, không tính thêm khoản phí nào và tổng số tiền thiệt hại là 14306.6USD (326.047.414 VNĐ). Công ty TNHH thương mại và dịch vụ V bồi thường thiệt hại cho chúng tôi thông qua lập Biên bản thoả thuận ngày 12/02/2022 đến nay Công ty V đã bồi thường xong, những chứng cứ hình ảnh, trích xuất camera Công ty đã cung cấp cho Công ty V. Công ty TNHH O (Việt Nam) không có tranh chấp quyền lợi với các bên trong vụ án, đề nghị Toà cho phép

Công ty vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng; Công ty TNHH O (Việt Nam) đề nghị được xét xử vắng mặt. Công ty TNHH O (Vệt Nam) không mua bảo hiểm đối với lô hàng 20HQ (số cont YMLU3584621) xe Container biển số 43C-234.15, số mooc số 43R-010.28.

** Người làm chứng bà Võ Nguyễn Thục T trình bày:* Ngày 26/01/2022, trong quá trình di chuyển vào vị trí dở hàng tài xế đã bất cẩn lái xe container va vào tường chỗ khu vực đóng hàng dẫn đến hàng trong container bị đổ xuống đất. Trong quá trình di chuyển đến khu vực dở hàng chỉ có tài xe ở trên xe và là người trực tiếp điều khiển container. Lúc đó tuy hàng hóa trên xe dù đã được dỡ xuống một ít nhưng vẫn đảm bảo được kết cấu hàng hóa trên xe vì trong container có nhiều pallet, hàng hóa trên từng pallet được quấn thành từng cục riêng biệt với nhau. Nhưng do quá trình vận chuyển xe có va vào tường và cửa container lúc đó đang mở nên dẫn đến hàng bị đổ xuống đất. Sau khi xảy ra sự Vệc cán bộ trong kho (người Trung Quốc) đã thông báo cho bộ phận xuất nhập khẩu xuống kiểm tra và ghi nhận sự Vệc. Sau khi hoàn tất quá trình kiểm tra đã thống kê là tổng 550 thùng keo bị hư hỏng và không sử dụng được. Đồng thời, Công ty Oucanyon Furniture (Vệt Nam) cũng đã thông báo cho Công ty V về sự trên và yêu cầu họ xác minh hiện trường và lập biên bản để xác nhận trong thời điểm vận chuyển hàng tài xế đã bất cẩn làm đổ hàng và dẫn đến 550 thùng keo bị hỏng. Sau khi đã thống nhất số lượng hư hỏng thì 2 bên đã lập thỏa thuận và Công ty V phải bồi thường cho Công ty Oucanyon 326.047.414 đồng bằng với giá trị số lượng đã bị hư hỏng.

** Người làm chứng bà Nguyễn Thị T Huyền trình bày:* Bà Nguyễn Thị T H là nhân viên bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty TNHH O (Việt Nam). Ngày 26/01/2022, Công ty TNHH O (Việt Nam) có thuê Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ V vận chuyển container hàng số YMLU3584621, hàng hóa bên trong là keo phun. Tài xế lái xe cho container này tên là Nguyễn Đoàn Duy T, biển số xe 43C-234.15; số mooc 43R-010.28. Trong quá trình vận chuyển đưa xe vào chuẩn bị xuống hàng, tài xế không cẩn thận đã làm cho hàng hóa trong cont ngã đổ, hư hỏng 550 thùng loại 14kg.

** Người làm chứng bà Huỳnh Thị Tường V trình bày:* Bà V là nhân viên phụ trách cho lô hàng keo, bà có thông báo cho Công ty V giao container hàng hóa trên cho Công ty Oucanyon Furniture (Việt Nam). Tại thời điểm xảy ra vụ Việc hàng hóa bị ngã đổ. Chúng tôi được bộ phận kho hàng thông báo tài xế lái xe không cẩn

thận tông vào bức tường phía sau gây ngã đổ hàng hóa trong container xuống đất (kèm hình ảnh chụp hàng hóa đổ tại hiện trường). Sau khi nhận được thông tin sự Việc xảy ra chúng tôi có thông báo tình hình đến Công ty V yêu cầu tài xế xác minh, theo dõi sự Việc. Sau khi hoàn tất Việc kiểm tra số lượng hàng hóa bị thiệt hại chúng tôi có thông báo đến Công ty V và yêu cầu bồi thường. Công ty V đã chấp nhận bồi thường thiệt hại cho Công ty O. Tổng số lượng hàng hóa hư hỏng là 550 thùng, tổng tiền là 326.047.414 đồng.

** Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ V trình bày:* Ngày 26/01/2022, Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ V có nhận vận chuyển lô hàng là keo phun 1* 20HQ (số cont YMLU 3584621) cho Công ty TNHH O (Vệt Nam) theo lộ trình di chuyển từ Cảng Đà Nẵng đến Công ty TNHH O (Vệt Nam). Công ty có thuê lại Công ty TNHH N vận chuyển lô hàng này theo hợp đồng vận chuyển số 01/NNDĐ-VH/2020 ngày 30/7/2020. Công ty TNHH N thuê lại Công ty TNHH T để vận chuyển. Phụ trách vận chuyển trực tiếp container hàng này là tài xế Nguyễn Đoàn Duy T điều khiển xe biển số 43C-234.15; số mooc 43R-010.28. Trong quá trình vận chuyển đưa xe vào chuẩn bị xuống hàng, tài xế này đã không cẩn thận đã làm cho hàng hóa trong cont ngã đổ, hư hỏng 550 thùng loại 14kg. Sau khi vụ Việc xảy ra, Công ty TNHH O (Vệt Nam) đã yêu cầu Công ty V đền bù thiệt hại theo thỏa thuận số 001OUC-VH. Công ty đã T toán hết số tiền thiệt hại này cho Công ty TNHH O (Việt Nam). Đồng thời Công ty đã yêu cầu Công ty TNHH N đền bù số tiền thiệt hại tương ứng theo thỏa thuận số 01BT-T2/VH-MBH. Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ V đã T toán hết số tiền đền bù thiệt hại là 326.047.414 đồng cho Công ty TNHH O (Việt Nam) từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022. Công ty yêu cầu Công ty TNHH N đền bù số tiền thiệt hại theo thỏa thuận T toán chậm từ tháng 03/2022 đến tháng 08/2023. Hiện tại Công ty TNHH N vẫn đang còn nợ. Công ty V không có tranh chấp gì với Công ty N cũng như Công ty O (Vệt Nam).

** Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2023/KDTM-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 533, 534, 535, 536, 541, 600

Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T đối với Công ty TNHH N về Vệc tranh chấp hợp đồng vận chuyển.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH N đối với Công ty TNHH T.

Xử:

Buộc Công ty TNHH N phải T toán cho Công ty TNHH T số tiền 125.344.229 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi chín đồng), trong đó tiền gốc là 110.525.817 đồng, tiền lãi là 14.818.412 đồng.

Buộc Công ty TNHH T phải trả cho Công ty TNHH N số tiền 326.047.414 đồng.

Sau khi khấu trừ số tiền Công ty TNHH N phải trả cho Công ty TNHH T thì Công ty TNHH T có nghĩa vụ T toán tiếp cho Công ty TNHH N là 200.703.185 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty TNHH N phải chịu 6.267.211 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH N đã nộp 8.151.000 đồng theo biên lai thu số 0006947 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Hoàn lại cho Công ty TNHH N 1.883.789 đồng.

Công ty TNHH T phải chịu 16.302.370 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH T đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006767 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Công ty TNHH T còn phải nộp 13.302.370 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm Công ty TNHH T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH N.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T và Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH N thỏa thuận với nhau về Vệc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Công ty TNHH N phải T toán cho Công ty TNHH T số tiền vận chuyển hàng hóa là 125.344.229 đồng, trong đó tiền gốc là 110.525.817 đồng và tiền lãi là 14.818.412 đồng.

- Công ty TNHH T phải trả cho Công ty TNHH N số tiền do hàng hóa bị hư hỏng là 205.344.229 đồng.

Sau khi khấu trừ thì Công ty TNHH T có nghĩa vụ T toán cho Công ty TNHH N số tiền là 80.000.000 đồng vào ngày 19/9/2023. *(Đã thực hiện xong)*.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH T phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Vện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về Vệc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 01/01/2022, Công ty TNHH T và Công ty TNHH N có ký Hợp đồng vận chuyển số 02/HĐVC-2022/NNDĐ-THN. Theo hợp đồng đã ký kết thì Công ty TNHH T vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của Công ty TNHH N.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên đương sự xảy ra tranh chấp nên ngày 23/10/2022 Công ty TNHH T khởi kiện đối với Công ty TNHH N và trong quá trình giải quyết thì Công ty TNHH N có yêu cầu phản tố đối với Công ty TNHH T.

[2] Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2023/KDTM-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T và chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH N. Do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, Công

ty TNHH T đã kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T và Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH N thỏa thuận với nhau về Vệc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Công ty TNHH N phải T toán cho Công ty TNHH T số tiền vận chuyển hàng hóa là 125.344.229 đồng, trong đó tiền gốc là 110.525.817 đồng và tiền lãi là 14.818.412 đồng.

- Công ty TNHH T phải trả cho Công ty TNHH N số tiền do hàng hóa bị hư hỏng là 205.344.229 đồng.

Sau khi khấu trừ thì Công ty TNHH T có nghĩa vụ T toán cho Công ty TNHH N số tiền là 80.000.000 đồng vào ngày 19/9/2023. *(Đã thực hiện xong).*

Xét thấy: Sự thỏa thuận của Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T và Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH N là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật; không ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 300 của của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về Việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH T và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án nên HĐXX không xem xét đến kháng cáo của Công ty TNHH T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 533, 534, 535, 536, 541, 600 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2023/KDTM-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty TNHH T và Công ty TNHH N về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Công ty TNHH N phải T toán cho Công ty TNHH T số tiền vận chuyển hàng hóa là 125.344.229 đồng, trong đó tiền gốc là 110.525.817 đồng và tiền lãi là 14.818.412 đồng.

- Công ty TNHH T phải trả cho Công ty TNHH N số tiền do hàng hóa bị hư hỏng là 205.344.229 đồng.

Sau khi khấu trừ thì Công ty TNHH T có nghĩa vụ T toán cho Công ty TNHH N số tiền là 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng)* vào ngày 19/9/2023. *(Đã thực hiện xong)*.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH N phải chịu là 6.267.211 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH N đã nộp 8.151.000 đồng theo biên lai thu số 0006947 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho Công ty TNHH N số tiền là 1.883.789 đồng.

- Công ty TNHH T phải chịu là 10.267.211 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH T đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006767 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Công ty TNHH T còn phải nộp số tiền là 7.267.211 đồng.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH T phải chịu là 2.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH T đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007723 ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND quận Hải Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ - Văn phòng (1b).

Đã ký và đóng dấu

Vũ Vệt Dũng